

Artril Forte

Glucosamine 400mg

60 Capsules

Artril Forte

Glucosamine 400 mg



Artril Forte

Glucosamine 400 mg

60 Capsules

Composition:

Each capsule contains crystalline glucosamine sulphate sodium chloride 628 mg equivalent to glucosamine 400mg (derived from seafood)

Manufactured by:

AV Manufacturing Sdn. Bhd. (667760-V)
Lot 10621, Jln Permata 2, Arab Malaysian Industrial Park, Nilai, 71800 Negeri Sembilan, Malaysia

Marketer:

Advance Pharma Sdn. Bhd. (539885-W)
No.28, Jalan BP 6/6,
Bandar Bukit Puchong, 47100 Puchong,
Selangor D.E, Malaysia.

Capsule gelatine: Bovine origin

Version 01

Artril Forte Carton Box

Artril Forte

Glucosamine 400 mg

Artril Forte

Glucosamine 400 mg

Viên nang cứng

Hộp 1 chai 60 viên nang, SĐK: XX-XXXX-XX

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định:

Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Số lô SX, NSX, HD: Xem "BN", "Mfg", "Exp" trên bao bì

Không bảo quản ở dưới 30°C

Đề xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nhà sản xuất AV Manufacturing Sdn. Bhd

Lot 10621 (PT 16700), Jalan Permata 2, Arab Malaysian Industrial Park,

71800 Nilai, Negeri Sembilan, Malaysia.

Nhà nhập khẩu: VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG

Số 18 L1-2 VSIP II, đường số 3, KCN Việt

Nam-Singapore 2,

Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Các thông tin khác đề nghị xem

trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo

Artril Forte

Glucosamine 400 mg

60 Capsules

Best taken before meals

Please refer enclosed leaflet for indication, dosage and other prescribing information.

Store at room temperature not exceeding 30°C.

Keep out of reach of children.

Barcode

Reg. No.:

ADVANCE pharma

ADVANCE pharma

ADVANCE pharma

ADVANCE pharma

Exp :

Mfg :

BN :

25788

140mm

44mm

Artril Forte

Glucosamine 400 mg

60 Capsules

Composition:
Each capsule contains glucosamine sulphate sodium chloride 628 mg equivalent to glucosamine 400 mg. (derived from seafood)

Best taken before meals.
DOSAGE AND INDICATION SEE PACKAGE INSERT
Keep out of reach of children.
Store in room temperature not exceeding 30°C.

Manufactured by:
AV Manufacturing Sdn. Bhd.
Lot 10621, Jln Permata 2,
Arab Malaysian Industrial Park,
71800 Nilai, Negeri Sembilan,
Malaysia.

Vietnam Reg. No.:
Ver.01

BN :
Mfg :
Exp :





ARTRIL Forte

Thành phần:

Mỗi viên nang chứa:

Crystalline glucosamine sulphate sodium 628mg tương đương với glucosamin 400 mg

Tá dược: Magnesi stearate, Talc.

Dạng bào chế: Viên nang

Chỉ định:

Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

Liều lượng và cách dùng:

Đường dùng: Uống. Tốt nhất nên dùng thuốc trước bữa ăn.

Dùng cho người trên 18 tuổi: uống từ 1250 mg đến 1500 mg glucosamin/ngày (các dạng muối của glucosamin được qui đổi tương ứng với glucosamin), chia làm 3 lần.

Có thể dùng đơn độc glucosamin sulfat hoặc phối hợp với thuốc khác như Chondroitin 1200 mg/ngày. Thời gian dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2-3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

Chống chỉ định

- Bệnh nhân quá mẫn cảm với hoạt chất hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Phụ nữ mang thai và cho con bú.
- Trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

Cảnh báo đặc biệt và thận trọng khi sử dụng

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để biết thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ

Thuốc dùng trong điều trị hỗ trợ và hiệu quả điều trị có thể chỉ thấy được sau 1 tuần dùng thuốc. Do đó, ở những trường hợp đau nặng, nên khuyên dùng kèm theo thuốc kháng viêm trong ngày đầu tiên. Glucosamine có thể làm tăng đề kháng insulin. Ở những bệnh nhân tiểu đường loại 2 và những người bị thừa cân, những người có vấn đề về dung nạp glucose nên theo dõi cẩn thận nồng độ đường huyết khi dùng glucosamine.

Phụ nữ mang thai và cho con bú

Chống chỉ định.

Tác động lên khả năng lái xe và vận hành máy móc

Chưa được ghi nhận.

Tương tác thuốc và các dạng tương tác khác:

Glucosamine có thể làm tăng đề kháng insulin và do đó ảnh hưởng đến dung nạp glucose. Ở những bệnh nhân tiểu đường đang điều trị thuốc, cần được kiểm soát mức



đường huyết và có thể cần điều chỉnh liều khi quyết định sử dụng glucosamine. Điều này được kiểm soát bởi bác sĩ.

Tính tương kỵ: Chưa được ghi nhận

Tác dụng không mong muốn

Rất ít gặp kích ứng đường tiêu hóa như khó chịu dạ dày, buồn nôn và ói.

Tim mạch: phù ngoại biên, nhịp tim nhanh đã được báo cáo ở vài bệnh nhân trong các thử nghiệm lâm sàng lớn về việc điều trị viêm xương khớp đường uống. Mọi quan hệ nhân quả chưa được thiết lập.

Hệ thần kinh trung ương: Rất ít gặp buồn ngủ, nhức đầu, mất ngủ trong quá trình điều trị (< 1 %)

Đường tiêu hóa: Buồn nôn, ói, tiêu chảy, rối loạn tiêu hóa hoặc đau thương vị, táo bón, ợ nóng và biếng ăn rất ít gặp trong khi điều trị glucosamine đường uống.

Da: phản ứng da như ban đỏ và ngứa đã được báo cáo khi điều trị bằng glucosamine.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng

Quá liều

Chưa có trường hợp quá liều do vô hay hoặc cố ý nào được ghi nhận. Các nghiên cứu ở động vật về độc tính cấp và mạn tính cho thấy tác dụng và triệu chứng của độc tính hầu như không xảy ra kể cả sau khi dùng quá liều cao.

Hạn dùng

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản

Bảo quản dưới 30°C.

Để thuốc xa tầm tay và tầm nhìn của trẻ em.

Không dùng thuốc quá hạn sử dụng đã ghi trên bao bì.

Qui cách đóng gói:

Hộp 1 lọ 60 viên.

Nhà sản xuất

AV Manufacturing Sdn.Bhd

Lot 10621 (PT 16700), Jalan Permata 2, Arab Malaysian Industrial Park, 71800 Nilai, Negeri Sembilan, Malaysia.



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Việt Hùng